

Bản án số:31/2022/HNGĐ -ST

Ngày: 16/6/2022

V/v ly hôn.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG - TỈNH THÁI BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Như Trang
2. Bà Đoàn Thị Duyên

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Thu Trang – Thư ký Toà án nhân dân huyện Kiến Xương.

***- Đại diện VKSND huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:***  
Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2021/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐSXST- HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2022/QĐST- HNGĐ ngày 08/6/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* anh **Lại Ngọc D**, sinh năm 1982

Địa chỉ: thôn Đ, xã Đông V, huyện H, tỉnh Thái Bình

2. *Bị đơn:* chị **Phạm Thị H**, sinh năm 1990

3. *Người làm chứng:* ông **Phạm Thế V**, sinh năm 1963

Đều ở địa chỉ: tổ dân phố L, thị trấn K, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

( anh D có đơn xin xét xử vắng mặt; chị H và ông V đều vắng mặt)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Lại Ngọc D trình bày: anh và chị Phạm Thị H tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông V, huyện H vào ngày 23/11/2017.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng với bố mẹ đẻ anh tại xã Đông V, huyện Đông Hưng, khoảng tháng 7 năm 2019 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, chị H về nhà bố mẹ đẻ ở từ đó đến nay, không còn liên lạc, quan tâm đến nhau. Anh không còn tình cảm với chị H, không trở về đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn.

Về con chung: anh và chị H không có con chung; về tài sản và nợ chung không có. Anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng chị H cố tình không đến làm việc theo giấy báo, cũng không gửi ý kiến về các nội dung khởi kiện của anh D.

Ông Phạm Thế V là bố đẻ của chị Phạm Thị H trình bày: quá trình chung sống chị H và anh D thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, năm 2018 chị H bỏ về nhà ông ở, anh D đến tìm gọi, chị H về chung sống nhưng cũng chỉ được một thời gian ngắn. Từ khoảng tháng 7 năm 2019 mâu thuẫn càng tăng, chị H về nhà ông ở cho đến nay, hai bên không còn liên lạc, quan tâm đến nhau. Sau khi nhận được các văn bản của Tòa án gửi cho chị H, gia đình đã thông báo lại nội dung cho chị H biết. Chị H và anh D không có con chung, không có tài sản chung.

Kết quả xác minh tại UBND thị trấn K, huyện Kiến Xương thể hiện sau khi kết hôn, không biết vì lý do gì từ khoảng năm 2019 chị H về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ đó đến nay.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương phát biểu quan điểm:

Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các điều 70,71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: đề nghị áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Lại Ngọc D được ly hôn chị Phạm Thị H; về con chung không có; về tài sản và nợ chung không giải quyết trong vụ án này. Về án phí anh Lại Ngọc D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

### **- Về thủ tục tố tụng:**

[1] Anh Lại Ngọc D khởi kiện xin ly hôn chị Phạm Thị H có nơi cư trú tại thị trấn K, huyện Kiến Xương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Anh Lại Ngọc D có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Phạm Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Vì vậy căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

### **- Về nội dung vụ án:**

[4] Về quan hệ hôn nhân: anh D và chị H tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông V, huyện H, tỉnh Thái Bình vào ngày 23/11/2017, là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn khoảng một năm anh, chị phát sinh mâu thuẫn, mặc dù đã có sự hàn gắn, hòa giải của gia đình nhưng mâu thuẫn không được khắc phục, do vậy từ tháng 7/2019 chị H về nhà bố mẹ đẻ ở, sống ly thân với anh D. Việc chị H bỏ mặc, không quan tâm, không thể hiện quan điểm của mình về yêu cầu xin ly hôn của anh D; thời gian sống ly thân đã lâu, hai bên không còn liên lạc với nhau, cho thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu của anh D, xử cho anh được ly hôn chị H.

[5] Về quan hệ con chung: anh D và chị H không có con chung.

[6] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: anh D khai không có, Tòa án không ghi được ý kiến của chị H nên về tài sản và nợ chung không giải quyết trong vụ án này

[7] Về án phí: anh Lại Ngọc D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.  
- Áp dụng khoản 4 Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. **Về quan hệ hôn nhân:** xử cho anh Lại Ngọc D được ly hôn chị Phạm Thị H.

2. **Về quan hệ con chung:** anh D và chị H không có con chung.

3. **Về quan hệ tài sản chung, nợ chung:** không giải quyết trong vụ án này.

4. **Về án phí:** anh Lại Ngọc D phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng anh D đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001578 ngày 22 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, anh D đã nộp đủ án phí.

5. **Về quyền kháng cáo:** các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- Các đương sự;
- UBND xã Đông V, huyện H;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Minh Huệ**